TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *M, ngày 13 tháng 11 năm 2019.*

Số: 231 /2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ MỸ THO-TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 735/2019/TLST- VHNGĐ ngày 28-10-2019 về việc " Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Nguyễn Tấn C**,** sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 41/413, khu phố 3, đường L, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị H**,** sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 41/413, khu phố 3, đường L, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 -11-2019 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Có 03 con Nguyễn Minh L sinh ngày 07-5-1991; Nguyễn Minh C1 sinh ngày 22-5-1994; Nguyễn Thị Mỹ H1 sinh ngày 01-6-2001 đã trưởng tHnh

[3] Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí HNGĐ: Ông C, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **C nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn

- Con chung: Có 03 con Nguyễn Minh L sinh ngày 07-5-1991; Nguyễn Minh C1 sinh ngày 22-5-1994; Nguyễn Thị Mỹ H1 sinh ngày 01-6-2001 đã trưởng tHnh

- Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn C, bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông C, bà H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000548 ngày 28-10-2019 của Chi cục thi Hnh án dân sự thành phố M, tỉnhTiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh, tự nguyện thi Hnh án hoặc cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi Hnh án DS TP M;
- Các đương sự;
- UBND phường N-TP M
-TG Kết hôn năm 2018;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa